

Bản án số: **125/2017/HSST**
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ
Ông Đinh Viết Hồng Lễ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/TLST - HS ngày 14/09/2017 đối với bị cáo:

VĂN THỊ HUƠNG L (Bé Đen) - sinh ngày 17/3/1999 (không có giấy khai sinh) tại tỉnh P. Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 13/C54C (Đ5) ngày 25/01/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng “Xác định độ tuổi của Văn Thị Hương L tại thời điểm giám định (tháng 01/2017) là từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm”; Nơi đăng ký HKTT: Không xác định; Chỗ ở: Sống lang thang không xác định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông Văn Tấn T (còn sống) và bà Ma Thị H (còn sống); Gia đình có 03 con, bị cáo là con đầu; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 22/11/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh P ra Quyết định số 7304/QĐ - UB đưa vào trường giáo dưỡng số 03 - Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong 25/11/2015.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/2011, bị Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh P ra Quyết định số 5328/QĐ - UB đưa vào trường giáo dưỡng số 03 - Đà Nẵng, thời hạn 24

tháng, chấp hành xong ngày 08/7/2013.

- Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 11/07/2017, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tại bản án số 55/2017/HSST ngày 28/07/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng theo bản án số 36/2017/HSST ngày 11/07/2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ và bản án số 55/2017/HSST ngày 28/07/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Bà Trần Thị P - sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 54 đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm 1980; Địa chỉ: K534/09/01 đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Đặng Văn D - sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 11 đường B, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bà Phan Thị Minh T - sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 151 đường L, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Anh Huỳnh M - sinh năm 1985; Địa chỉ: K181/5 đường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Mai Văn H - sinh năm 1948; Địa chỉ: K297/5A đường T, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hồng Q - sinh năm 1975; Địa chỉ: K693/42 đường T, tổ 42, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Bùi Ngọc H - sinh năm 1979; Trú tại số 32 đường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Văn Thị Hương L bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Văn Thị Hương L là đối tượng bị đưa vào trường giáo dưỡng số 3 thuộc Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng. Chấp hành xong quyết định vào tháng 11/2015 nhưng L không trở về địa phương tại thành phố T, tỉnh P mà ở lại, sống lang

thang tại thành phố Đà Nẵng. Quá trình sinh sống, L không có nghề nghiệp ổn định, lấy các tài sản trộm cắp được làm nguồn thu nhập chính. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2016 đến tháng 8/2016, Văn Thị Hương L đã thực hiện tổng cộng 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Hải Châu và quận Thanh Khê thuộc thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2016, L đi lang thang trên đường N, thành phố Đà Nẵng tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đến trước số nhà 54 do chị Trần Thị P làm chủ, L phát hiện cổng và cửa chính không đóng, bên trong không có ai nên đã vào nhà lục tìm tài sản rồi trộm được 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung E105 màu đen. Sau đó L đưa cho một người tên N (quen qua mạng xã hội, không rõ lai lịch) mang đi bán ở đâu L không rõ và N cũng không đưa tiền bán được số tài sản trên cho L. Tang vật không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định giá trị chiếc máy vi tính xách tay hiệu Asus nói trên là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng), chiếc điện thoại di động hiệu samsung E105 màu đen không xác định được trị giá. Theo trình bày của người bị hại không xác định được thời gian mua, đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/3/2016, N chở L cùng H (không rõ tên tuổi, địa chỉ là bạn ngoài xã hội của L) đi đến đầu kiệt 534 đường N, thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng rồi để L và H đi tìm sơ hở trộm cắp. Sau khi N bỏ đi, H và L đến số nhà 534/09/01 đường N do chị Nguyễn Thị Hồng V làm chủ sở hữu. L đứng bên ngoài cảnh giới cho H vào bên trong lấy trộm 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Asus F555 - XX166D/core I5 - 5200U màu đen, 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 màu đen và tiền mặt 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi lấy được số tài sản trên H cùng N đem bán ở đâu không rõ. Sau đó cả ba cùng chi tiêu ăn uống, sinh hoạt. Tang vật không thu hồi được

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Asus nói trên có giá 6.300.000đ; 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 có trị giá là: 1.500.000đ.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 8.800.000đ.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29/03/2016, khi đi ngang qua nhà anh Đặng Văn D tại số 11 đường B, phường T, thấy cổng và cửa chính không khóa, bên trong không có người nên L vào nhà lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 01 (một) túi xách bên trong có đựng 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Lenovo màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát. Lúc này, anh D đang ngồi chơi ở trước nhà số 08 đường B đối diện phát hiện L từ nhà mình đi ra liền

hô hoán và đuổi theo. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường T làm nhiệm vụ đi ngang qua nghe tiếng truy hô kịp thời bắt quả tang L cùng tang vật sau đó đưa L về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Lenovo màu đen (có dây sạc và túi xách màu đen đựng máy);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Imei: 8672870622452;

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định trị giá các tài sản trên là: 4.500.000đ.

Vụ thứ 04: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2016, L đột nhập vào nhà chị Phan Thị Minh T tại số 151 đường L, thuộc phường A trộm cắp được 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản, L đã bán cho tiệm điện thoại H ở số 32 đường H do anh Trần Bùi Ngọc H làm chủ với giá 450.000đ.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu đen, Imei 354271064859662.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định trị giá của điện thoại nói trên là 650.000đ.

Vụ thứ 05: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/4/2016, Văn Thị Hương L đi ngang qua kiệt 181 đường C thuộc phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do anh Huỳnh M làm chủ, thấy cổng chính không đóng, bên trong không có người nên vào trộm cắp. L thấy trên chiếc bàn nhỏ đặt ở giường có 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron 14 5448, màu xám đen nên tiến lại gần với mục đích trộm cắp chiếc máy trên, khi vừa đến sát bên máy tính thì L bị anh M từ nhà dưới đi lên, phát hiện, bắt giữ và trình báo công an.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định trị giá của máy tính xách tay nói trên là 6.200.000đ.

Vụ thứ 06: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/6/2016, Văn Thị Hương L đi vào đường kiệt 297 đường T thuộc phường A tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà K297/5A của ông Mai Văn H thấy cổng và cửa chính không đóng, L đột nhập vào bên trong lấy trộm được 03 chiếc điện thoại di động, hai chiếc ví da bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và số tiền 600.000đ. Ông H phát hiện liền bắt giữ lại và báo công an đến làm việc:

Tang vật tạm giữ:

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen bạc, số Emei: 352931/02/726812/7;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Zôn N100 màu đen, số Emei 1:

354510072935745; Số Emei 2: 354510073006744.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing màu đen, số Emei 354028054772689.

- 01 (một) ví da nam màu nâu hiệu @ manchester iso.

- 01 (một) chiếc ví da nam màu nâu hiệu Marlboro Waplbora country.

- Tiền Việt Nam: 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định tổng giá trị của ba chiếc điện thoại nói trên là 530.000đ. Đối với hai chiếc ví đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Văn Thị Hương L trộm cắp được trong vụ này là 1.130.000đ.

Vụ thứ 07: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/8/2016, Văn Thị Hương L lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Hồng Q tại tổ 42, phường T trộm cắp một chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng có chữ Rolex, mặt sau có dán tem màu xanh.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định tài sản không có bản giám định hiệu đồng hồ nên Hội đồng không có cơ sở khảo sát đối với giá trị tài sản, tuy nhiên, theo lời trình bày của anh Q mua vào thời điểm tháng 6 năm 2016 với số tiền 5.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu bao gồm:

- 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen (kèm túi xách và dây sạc); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W màu trắng, số Imei: 8672870622452 cho anh Đặng Văn D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu đen, Imei 354271064859662 cho chị Phan Thị Minh T.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen bạc, số Emei: 352931/02/726812/7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Zôn N100 màu đen, số Emei 1: 354510072935745, Số Emei 2: 354510073006744; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing màu đen, số Emei 354028054772689; 02 ví da màu nâu; số tiền 600.000đ cho ông Mai Văn H.

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng có chữ Rolex, mặt sau có dán tem màu xanh cho anh Nguyễn Hồng Q.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị P, Nguyễn Thị Hồng V, Phan Thị Minh T, anh Huỳnh M, Đặng Văn D, Nguyễn Hồng Q và Mai Văn H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Anh Trần Bùi Ngọc H không yêu cầu bồi thường số tiền 450.000đ đã mua điện thoại do Văn Thị Hương L bán.

* Tại bản Cáo trạng số 126/CT - VKS ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Văn Thị Hương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 138, điểm l, o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 18, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử phạt bị cáo Văn Thị Hương L mức án từ 24 - 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Văn Thị Hương L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Văn Thị Hương L đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Hải Châu và quận Thanh Khê thuộc thành phố Đà Nẵng. Tổng giá trị tài sản Văn Thị Hương L trộm cắp được là 27.080.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo L còn khai nhận: Bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 8/2016 Văn Thị Hương L đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên các địa bàn thuộc thành phố Đà

Năng sau đó bán tài sản trộm cắp được để tiêu xài cá nhân, làm nguồn sống chính. Như vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có sức khỏe và khả năng lao động bình thường, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng với bản tính thích có tiền tiêu xài cá nhân không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Xét về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo chủ động tìm kiếm tài sản để trộm cắp, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp các tài sản của những người bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị đưa vào trường giáo dưỡng số 03 - Đà Nẵng với thời hạn 24 tháng. Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/07/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 nên đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Văn Thị Hương L đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo tự thú khai ra các lần trộm cắp khác của mình khi chưa bị phát hiện và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, HĐXX vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm l, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Văn Thị Hương L chưa đủ 18 tuổi, HĐXX sẽ áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời vận dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015, có lợi hơn so với quy định tại Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999 để cân nhắc mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, trong 7 vụ trộm cắp L thực hiện, có 01 vụ khi bị cáo chưa trộm cắp máy tính xách tay của anh Huỳnh M được thì bị bắt giữ, do đó sẽ xem xét áp dụng nguyên tắc được quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt khi

lượng hình đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Trong vụ án này, Trần Bùi Ngọc H có hành vi mua điện thoại Nokia Lumia 630 do Văn Thị Hương L bán, tuy nhiên anh H không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có nên HĐXX không đề cập.

* Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đề cập.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị P, Nguyễn Thị Hồng V, Phan Thị Minh T, anh Huỳnh M, Đặng Văn D, Nguyễn Hồng Q và ông Mai Văn H không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập.

Anh Trần Bùi Ngọc H không yêu cầu bồi thường số tiền 450.000đ đã mua điện thoại do Văn Thị Hương L bán nên HĐXX không đề cập.

Án phí HSST: Bị cáo Văn Thị Hương L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Thị Hương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 138; điểm l, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Văn Thị Hương L 03 (ba) năm tù.

Áp dụng các Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với bản án số 36/2017/HSST ngày 11/07/2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự và bản án số 55/2017/HSST ngày 28/07/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Văn Thị Hương L phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là: **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **02/12/2016** nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2016 đến ngày 18/11/2016.

2. Án phí HSST: 200.000đ bị cáo Văn Thị Hương L phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Huyền Trân

